**Mẫu B1.3**

**HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT VÀ NĂNG LỰC CỦA CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên tổ chức:** .......................................................................................................  Năm thành lập: ........................................................................................................  Địa chỉ: .................................................................................................................... | | | | | | | |
| Điện thoại: ............................................ | | | | Fax: ....................................................... | | | |
| Email: ...................................................................................................................... | | | | | | | |
| **2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình sản xuất, kinh doanh** *(minh chứng các lĩnh vực liên quan đến dự án đề xuất)* ..................................................................... | | | | | | | |
| **3. Tổng số cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức**  - Tiến sỹ: .................................................................................................................  - Thạc sỹ: .................................................................................................................  - Đại học: .................................................................................................................  - Cao đẳng và trung cấp kỹ thuật: ............................................................................. | | | | | | | |
| **4. Kinh nghiệm và thành tựu trong 5 năm gần nhất liên quan đến việc tiếp nhận và triển khai công nghệ của Tổ chức chủ trì liên kết và Chủ nhiệm dự án** *(nêu thành tựu cụ thể trong tiếp nhận, triển khai công nghệ và chỉ đạo sản xuất kinh doanh)* ...................................................................................................... | | | | | | | |
| **5. Cơ sở vật chất kỹ thuật và những lợi thế để thực hiện dự án**  - Nhà xưởng, điều kiện về mặt bằng triển khai dự án: ............................................  - Thiết bị máy móc sẵn có phục vụ cho việc triển khai dự án: ................................ | | | | | | | |
| **6. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách) để thực hiện dự án**  - Vốn tự có: .......................................................................................... triệu đồng.  - Vốn vay tại Ngân hàng chính sách xã hội (nếu có)............................ triệu đồng.  - Vốn vay tại các tổ chức tín dụng khác: .............................................. triệu đồng.  - Nguồn vốn khác: ................................................................................. triệu đồng. | | | | | | | |
| **7. Năng lực tài chính** | | | | | | | |
|  | **stt** | **Nội dung** | **Năm** ..... | | **Năm** ..... | **Năm** ..... |  |
| 1 | *Tổng tài sản* |  | |  |  |
| 2 | *Tổng nợ phải trả* |  | |  |  |
| 3 | *Tài sản ngắn hạn* |  | |  |  |
| 4 | *Tổng nợ ngắn hạn* |  | |  |  |
| 5 | *Doanh thu* |  | |  |  |
| 6 | *Lợi nhuận trước thuế* |  | |  |  |
| 7 | *Lợi nhuận sau thuế* |  | |  |  |
| 8 | *Các nội dung khác (nếu có)* |  | |  |  |
| **8. Các giấy tờ kèm theo chứng minh năng lực**  **8.1. Hồ sơ pháp lý**  - Bản sao có chứng thực hoặc công chứng các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:  (i) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).  (ii) Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).  (iii) Điều lệ của doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác.  (iv) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).  (v) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người làm chủ nhiệm dự án và lý lịch cá nhân chủ nhiệm dự án (Mẫu số 04).  (vi) Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của thành viên đại diện hộ gia đình đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.  - Bản gốc/bản chính văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền chủ sở hữu doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác chấp thuận/phê duyệt cho doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác có quy định).  - Bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực Giấy ủy quyền (nếu có).  **8.2. Hồ sơ về tài chính và sản xuất kinh doanh** *(của chủ trì liên kết/hoặc liên danh của chủ trì liên kết)*  - Báo cáo tài chính tối thiểu 02 năm hoặc báo cáo gần nhất đối với trường hợp thành lập dưới 02 năm, gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;  - Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính trong năm kế hoạch trong thờigian vay vốn.  **8.3. Danh sách sử dụng lao động đến thời điểm thực hiện dự án** bao gồm: Tên lao động, số CCCD, dân tộc, loại hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng lao động. | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *......., ngày ..... tháng ...... năm 202.....* |
| **THỦ TRƯỞNG**  **ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ/**  **THÀNH VIÊN LIÊN KẾT DỰ ÁN** | |